

Bản án số: 84/2019/DS-ST

Ngày: 24/10/2019

“V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đặng Văn Hai;

Ông: Nguyễn Phát Triển.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Cao Diễm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2019/TLST-DS, ngày 01 tháng 8 năm 2019, về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 633/2019/QĐST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1963; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- Bị đơn: Bà Trần Kim L, sinh năm: 1967; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1961; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa bà Trần Thị Đ trình bày: Vào ngày 15 tháng 03 năm 2018 bà Trần Thị Đ có cho bà Trần Kim L vay số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), bà Đ đã giao đủ tiền cho bà Trần Kim L nhận, mục đích vay tiền để bà Trần Kim L mua bán làm ăn, việc vay có làm biên nhận bà L tự ký tên và viết họ tên, việc vay không có lãi suất, có thỏa thuận miệng thời hạn trả là 01 tháng, từ đó đến nay bà Đ có đến nhà đòi nhiều lần, bà L hứa hẹn nhiều lần nhưng chưa trả.

Nay bà Trần Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Kim L trả cho Trần Thị Đ số tiền vốn vay còn nợ là 10.000.000 đồng, không yêu cầu xem xét giải quyết gì về tiền lãi.

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ: Bị đơn Trần Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Cũng không có văn bản, ý kiến gì phản bác đối với yêu cầu của nguyên đơn.

* Ông Nguyễn Văn S có lời khai ngày 17/9/2019: Hiện nay bà Trần Kim L đang điều trị bệnh tại bệnh viện ở Cần Thơ bệnh đau cột sống thắt lưng, thỉnh thoảng vài tuần bà L có về thăm nhà, ông S cũng không biết khi nào Trần Kim L hết bệnh về nhà, ông S có đến thăm, nuôi bệnh bà L, tất cả các văn bản của Tòa án gửi cho bà L do ông S nhận thay, ông S đã giao cho bà L nhưng bà L không có văn bản ý kiến gì gửi Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung phát biểu quan điểm:

- Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng pháp luật.

- Về phần nội dung: Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn Trần Kim L trả cho nguyên đơn là bà Trần Thị Đ tiền vốn vay còn nợ là 10.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp thực tế, đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Đ khởi kiện yêu cầu bà Trần Kim L trả tiền nợ vay, đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản. Các đương sự cư trú tại xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Trần Kim L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Trần Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Kim L trả cho Trần Thị Đ số tiền vốn vay còn nợ là 10.000.000đ, không yêu cầu tiền lãi. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn là “Giấy mượn nợ ngày 15/03/2018 al”.

Xét lời trình bày của bà Trần Thị Đ và bà Đ cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là “Giấy mượn nợ ngày 15/03/2018 al” số tiền là 10.000.000 đồng có chữ ký tên và viết họ tên của bà Trần Kim L. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần theo quy định pháp luật nhưng bị đơn Trần Kim L vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa không có lý do cũng như không có văn bản ý kiến phản bác gì yêu cầu của nguyên đơn, xem như bị đơn Trần Kim L đã từ bỏ quyền phản bác của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án là có căn cứ.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Đ buộc bà Trần Kim L trả cho bà Trần Thị Đ số tiền vay còn nợ là 10.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định:

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

[3] Xét thấy ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Trần Thị Đ.
2. Buộc bà Trần Kim L trả cho bà Trần Thị Đ số tiền vay còn nợ là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).
3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.
4. Về án phí, tạm ứng án phí:
 - Bà Trần Kim L phải nộp 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.
 - Bà Trần Thị Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Trần Thị Đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số 0001705, ngày 26/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (24/10/2019). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa ngày

24/10/2019 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CC THA-DS H.Lai Vung;
- Các đ/s;
- Lưu: HS (Q), AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

